

Bản án số: 101/2020/HS-ST  
Ngày: 20/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Thiện N

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quốc K

Bà Trần Thị Hồng T

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hạnh H, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Ông D Tiến M, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSST ngày 15/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2020/QĐXXST-HS ngày 23/04/2020, đối với **các bị cáo:**

**1) Vũ Văn T**, sinh năm 1975 tại Hà Nội; Đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 4, phường M, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Đàm Thị T (tức L); **tiền án:** Bản án số 27 ngày 21/01/2013 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2015; Bản án số 52 ngày 17/3/2017 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 242 ngày 03/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 257 ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 45 ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của các bản án là 25 năm 06 tháng tù; **tiền sự:** không; **nhân thân:** Bản án số 43 ngày 09/6/2000 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản công dân và 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản công dân, tổng hợp hình phạt của hai tội là 30 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2001 (đã xóa án tích); Bản án số 110 ngày 05/11/2003 Tòa

án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2005 (đã xóa án tích); Danh chỉ bản số 215 lập ngày 31/10/2019 tại Công an quận Nam Từ Liêm; hiện đang chấp hành Bản án số 45/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm tại Trại giam số 3 – Cục C10 – Bộ Công an từ ngày 11/11/2019; Có mặt.

**2) Lưu Minh P**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Đăng ký HKTT: Tổ dân phố số 13, phường M, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Mạnh P và bà Phạm Thị H; **tiền án**: Bản án số 122 ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xử phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/01/2019 (chưa được xóa án tích); **tiền sự**: không; **nhân thân**: Ngày 21/5/2013, Chủ tịch UBND huyện Từ Liêm quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh; Bản án số 48 ngày 26/4/2006 Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/6/2007 (đã xóa án tích); Bản án số 96 ngày 13/5/2008 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 50 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/3/2012 (đã xóa án tích); Danh chỉ bản số 635 lập ngày 29/10/2019 tại Công an quận Nam Từ Liêm; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2019; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Mạnh D, sinh năm 1986; nơi ĐKKHKT: Tổ 7, phường M, quận N, Thành phố H. (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 25/10/2019, Lưu Minh P đến nhà Vũ Văn T ở tổ 4, phường M, quận N, Thành phố H để đưa T đi khám bệnh. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Lê Mạnh D (SN 1986, HKTT: Tổ 7 Phú Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội) đến nhà T và gọi: “Anh T ơi, để cho em bốn cái năm mươi” (ý của D muốn mua của T 04 gói ma túy loại heroine, mỗi gói giá 50.000 đồng). T đồng ý rồi đưa cho P 04 gói heroine để P cầm ra đưa cho D lấy số tiền 170.000 đồng. D cầm số ma túy vừa mua được đi đến trước cửa số nhà 14 ngách 63/57 đường Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 kiểm tra, D liền thả từ bàn tay phải xuống đất 04 gói giấy nhỏ màu trắng nơi D đang đứng. Tại chỗ, D khai nhận 04 gói giấy này chứa ma túy heroine vừa mua được của Vũ Văn T.

**Vật chứng**: thu giữ của Lê Mạnh D 04 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại di động kiểu dáng Vertu gắn sim số 0901589997; thu giữ của Vũ Văn T số tiền 170.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tại Bản kết luận giám định số 6833 ngày 03 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xác định: *Chất bột màu*

*trắng bên trong 04 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,046 gam.*

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T và Lưu Minh P đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với số ma túy đã bán cho Lê Mạnh D, Vũ Văn T khai nhận mua của một đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) tại bến xe Mỹ Đình vào ngày 24/10/2019 với giá 200.000 đồng để sử dụng. T đã sử dụng một phần số ma túy đó, số còn lại T đã bán cho D vào ngày 25/10/2019 thì bị bắt như nêu trên.

Đối với Lê Mạnh D là đối tượng nghiện ma túy, ngày 25/10/2019 đã mua ma túy của Vũ Văn T với mục đích sử dụng cho bản thân. Do D chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi liên quan đến ma túy, khối lượng ma túy mua để sử dụng là 0,046 gam không đủ định lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên ngày 17/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định số 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Vũ Văn T vào ngày 24/10/2019 (theo lời khai của T), Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố Lưu Minh P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Điểm q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 xử phạt bị cáo T từ 9 đến 10 năm tù tổng hợp hình phạt với bản án số 45/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 năm tù; áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38 xử phạt bị cáo P từ 42 đến 48 tháng tù. Vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ, sung quỹ nhà nước 170.000 đã thu giữ; trả lại cho D 01 điện thoại đã thu giữ vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đối tượng Lê Mạnh D, phù hợp với biên bản bắt người phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 25/10/2019, tại Tổ dân phố số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Vũ Văn T và Lưu Minh P có hành vi bán trái phép 0,046 gam Hêrôin với giá 170.000 đồng cho Lê Mạnh D, khi D đang cầm ma túy đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2] Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn và đều là những người thực hành. Bị cáo Vũ Văn T là người cất giấu ma túy, trực tiếp giao dịch với người mua, bị cáo Lưu Minh P là người giúp sức cho bị cáo T trực tiếp đưa ma túy cho người mua do vậy đánh giá vai trò của bị cáo T cao hơn bị cáo P.

*Về nhân thân:* Các bị cáo đều đã từng bị kết án về tội cùng loại. Đối với Vũ Văn T: từ năm 1999 đến nay, bị cáo có 07 lần bị xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản, tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy. Bản án năm 1999 và 2003 đã được xóa án tích; Bản án số 45/2019/HSST ngày 05/3/2019 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” và tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt của các bản án 242/2018/HSST ngày 03/10/2018 và Bản án số 257/2018/HSST ngày 16/10/2018 của TAND quận Nam Từ Liêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 25 năm 06 tháng tù, bị cáo hiện đang chấp hành án nên chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Đối với Lưu Minh P, ngày 11/01/2019 chấp hành xong hình phạt 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quyết định của Bản án số 122/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” và phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Vũ Văn T theo quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251, truy tố bị cáo Lưu Minh P theo quy định tại

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Vũ Văn T đang phải chấp hành bản án số 45/2019/HSST ngày 05/3/2019 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm với hình phạt 25 năm 6 tháng tù mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới bị xét xử trong vụ án này, do vậy áp dụng Khoản 2 Điều 56 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt. Tại thời điểm bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo chưa bị bắt đi thi hành án do vậy hình phạt chưa chấp hành của bản án trước là 25 năm 6 tháng tù được tổng hợp với hình phạt của lần xét xử này. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo T được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án là ngày 11/11/2019.

[4] Xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ Lê Mạnh D, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 170.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Văn T theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại Vertu gắn sim số 0901589997 thu giữ của Lê Mạnh D: D không sử dụng vào việc mua ma túy, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã bị cơ quan công an quận Nam Từ Liêm xử phạt hành chính nên không phải là vật chứng của vụ án. Do vậy trả lại cho Lê Mạnh D chiếc điện thoại Vertu theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1) Căn cứ vào Điểm q Khoản 2 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo *Vũ Văn T* phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 25 năm 06 tháng tù của Bản án số 45/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai

bản án là 30 (ba mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án là ngày 11/11/2019.

2) Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Lưu Minh P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Minh P** 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019;

3) Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 46, Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 106 và các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mép dán có chữ ký của Lê Mạnh D và giám định viên; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 170.000 đồng thu giữ của bị cáo Vũ Văn T. Trả lại cho cho Lê Mạnh D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vertu. Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm theo Biên bản giao vật chứng số 136 ngày 13/4/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/4/2020 .

- Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận :**

- Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Trại tạm giam số 1 - CAHN;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**